

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động**
Mã học phần: LAW422
Số tín chỉ: 02
Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Luật
Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc
Môn tiên quyết/Môn học trước: Luật Dân sự
Đơn vị phụ trách: Khoa Kế toán – Tài chính
Thông tin giảng viên:
Giảng viên phụ trách:

II. Mô tả học phần

Học phần nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn trong xây dựng, ban hành, áp dụng pháp luật lao động. Bên cạnh các vấn đề lý luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Quản lý nhà nước về lao động, việc làm, học nghề, công đoàn và vấn đề đại diện lao động, quan hệ hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, an toàn lao động, vệ sinh lao động, tranh chấp lao động, đình công.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

1. Mục tiêu:

Hiểu và phân tích được kiến thức lý luận về Luật lao động, kiến thức về pháp luật lao động Việt Nam. Hình thành kỹ năng nhận biết quan hệ pháp luật lao động; vận dụng pháp luật để giải quyết tình huống trong lĩnh vực lao động; Có kỹ năng tư vấn pháp luật lao động; Soạn thảo văn bản thông dụng trong lĩnh vực lao động. Và vận dụng kiến thức pháp luật lao động để tư vấn pháp luật lao động, giải quyết thành thạo các tranh chấp lao động, soạn thảo thành thạo các văn bản liên quan.

2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần		Đáp ứng PLOs
Sau khi học xong học phần này, người học có thể:		Cử nhân Luật
Kiến thức		
CLO1	Hiểu được những vấn đề lý luận về luật lao động như quan hệ pháp luật lao động, việc làm, học nghề, hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo hộ lao động, tranh chấp lao động	PLO2
CLO2	Phân tích, lập luận, đánh giá quy định pháp luật lao động Việt Nam về quan hệ pháp luật lao động, việc làm, học nghề, hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm	PLO3

	việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo hộ lao động, tranh chấp lao động	
CLO3	Nhận diện được các quan hệ lao động cũng như các tranh chấp lao động có thể phát sinh	PLO5
CLO4	Vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá các tình huống pháp luật lao động trong thực tiễn	PLO6
CLO5	Vận dụng kiến thức đã học để tư vấn, thực hiện thủ tục thiết lập quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động và đình công	PLO7
Kỹ năng		
CLO6	Tổng hợp, tìm kiếm thông tin và vận dụng quy định để giải quyết các tình huống lao động trong thực tiễn	PLO10
CLO7	Có kỹ năng tư vấn pháp luật lao động, soạn thảo các văn bản thông dụng trong lĩnh vực lao động như: Hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động	PLO11
CLO8	Lập kế hoạch và tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, phân tích, giải thích, thuyết trình các quy định của pháp luật lao động	PLO12
CLO9	Vận dụng kiến thức, phối hợp với cá nhân, tổ chức đàm phán hợp đồng lao động, hòa giải tranh chấp lao động và tư vấn giải quyết tranh chấp lao động	PLO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO10	Chủ động học hỏi, chịu trách nhiệm trước những vấn đề đã giải quyết, thực hiện tốt các yêu cầu của môn học	PLO14
CLO11	Lập kế hoạch học tập, nâng cao kiến thức, trình độ và kinh nghiệm trong lĩnh vực lao động	PLO15

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Cử nhân Luật theo mức độ sau: (bảng sau đây là trích ngang của matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT Cử nhân Luật)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT														
		PL O 1	PL O 2	PL O 3	PL O 4	PL O 5	PL O 6	PL O 7	PL O 8	PL O 9	PL O 10	PL O 11	PL O 12	PL O 13	PL O 14	PL O 15
LAW 422	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động		H	H		H	H	H				H	H	H	H	R R

IV. Nội dung

1. Phân bổ thời gian và điều kiện thực hiện

STT	Tên chương	Lý thuyết (tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập (tiết)	Dụng cụ và trang thiết bị cần thiết
1	Chương 1: Khái quát về luật lao động Việt Nam và quan hệ pháp luật lao động	2	0	Bảng, phần, máy chiếu, giáo trình, Bộ luật Lao động và văn bản hướng dẫn
2	Chương 2: Công đoàn và vấn đề đại diện tập thể lao động	3	3	
3	Chương 3: Việc làm, học nghề	3	3	
4	Chương 4: Hợp đồng lao động	3	4	
5	Chương 5: Quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động	3	3	
6	Chương 6: Quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động	4	3	
7	Chương 7: Tiền lương	3	4	
8	Chương 8: Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi	3	3	
9	Chương 9: Bảo hộ lao động	2	3	
10	Chương 10: Tranh chấp lao động và đình công	4	4	
Tổng		30	30	

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Khái quát về luật lao động Việt Nam và quan hệ pháp luật lao động

1.1. Khái quát về luật lao động

1.1.1. Đối tượng điều chỉnh của Luật lao động

- 1.1.2. Những nguyên tắc cơ bản của luật lao động
- 1.1.3. Ngành luật lao động trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 1.2. Quan hệ pháp luật lao động

- 1.2.1. Quan hệ pháp luật giữa NLD và NSDLĐ

- 1.2.2. Các quan hệ pháp luật lao động khác

Chương 2. Công đoàn và vấn đề đại diện tập thể lao động

- 2.1. Khái niệm và các hình thức đại diện tập thể

- 2.1.1. Khái niệm đại diện lao động

- 2.1.2. Các hình thức thực hiện quyền đại diện lao động

- 2.2. Công đoàn – tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động

- 2.2.1. Những vấn đề chung về công đoàn

- 2.2.2. Quyền hạn của công đoàn

Chương 3. Việc làm, Học nghề

- 3.1. Việc làm

- 3.1.1. Khái niệm việc làm

- 3.1.2. Việc làm và giải quyết việc làm theo pháp luật hiện hành

- 3.1.3. Các nguyên tắc về việc làm và giải quyết việc làm

- 3.1.4. Vấn đề mất việc làm vì lí do kinh tế và chế độ áp dụng

- 3.2. Học nghề

- 3.2.1. Phân loại học nghề

- 3.2.2. Hợp đồng đào tạo nghề

Chương 4. Hợp đồng lao động

- 4.1. Khái niệm và đặc trưng của HĐLĐ

- 4.1.1. Khái niệm hợp đồng lao động

- 4.1.2. Đặc trưng của hợp đồng lao động

- 4.2. Các yếu tố của HĐLĐ

- 4.2.1. Chủ thể trong quan hệ hợp đồng lao động

- 4.2.2. Hình thức của HĐLĐ

- 4.2.3. Nội dung của hợp đồng lao động

- 4.3. Quá trình xác lập, duy trì và chấm dứt HĐLĐ

- 4.3.1. Xác lập HĐLĐ

- 4.3.2. Duy trì quan hệ hợp đồng lao động

- 4.3.3. Chấm dứt hợp đồng lao động

- 4.3.4. HĐLĐ vô hiệu

Chương 5. Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể và thoả ước lao động tập thể

- 5.1. Đối thoại tại nơi làm việc

- 5.1.1. Khái niệm đối thoại tại nơi làm việc

- 5.1.2. Những vấn đề pháp lý liên quan đến quá trình thực hiện đối thoại tại nơi làm việc (tự học)

5.2. Thương lượng tập thể

5.3. Thỏa ước thương lượng tập thể

5.3.1. Khái niệm, bản chất, vai trò và các loại thỏa ước lao động tập thể

5.3.2. Các loại thỏa ước lao động tập thể

5.3.4. Những quy định của pháp luật hiện hành về thỏa ước lao động tập thể

Chương 6. Quyền quản lý lao động của NSDLĐ

6.1. Quyền quản lý lao động của NSDLĐ

6.1.1. Khái niệm quyền quản lý lao động

6.1.2. Đặc điểm quyền quản lý lao động

6.1.3. Cơ sở của quyền quản lý lao động

6.2. Kỷ luật lao động

6.2.1. Khái niệm kỷ luật lao động

6.2.2. Nội quy lao động

6.2.3. Xử lý kỷ luật lao động

6.3. Trách nhiệm vật chất

6.3.1. Khái niệm trách nhiệm vật chất

6.3.2. Căn cứ áp dụng trách nhiệm vật chất

6.3.3. Các trường hợp bồi thường, mức bồi thường, cách thức thực hiện bồi thường

Chương 7. Tiền lương

7.1. Một số vấn đề chung về tiền lương

7.1.1. Khái niệm tiền lương:

7.1.2. Vai trò của tiền lương

7.1.3. Chức năng của tiền lương

7.1.4. Sơ lược về pháp luật và tình hình thực hiện pháp luật tiền lương ở nước ta từ năm 1945 đến nay

7.2. Nội dung chế độ tiền lương hiện hành

7.2.1. Các nguyên tắc pháp lý điều chỉnh tiền lương

7.2.2. Tiền lương tối thiểu:

7.2.3. Thang lương, bảng lương và định mức lao động

7.2.4. Các chế độ trả lương:

7.3. Quyền và nghĩa vụ của NSDLĐ và NLĐ trong lĩnh vực trả lương

7.3.1. Quyền và nghĩa vụ của NSDLĐ:

7.3.2. Quyền của NLĐ

Chương 8. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

8.1. Khái quát về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

8.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

8.1.2. Cơ sở của việc quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

8.1.3. Nguyên tắc pháp lý cơ bản của thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

8.2. Các quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

8.2.1. Các loại thời giờ làm việc

8.2.2. Thời giờ làm việc có hưởng lương còn bao gồm cả những loại thời giờ sau

8.2.3. Thời giờ làm thêm

8.2.4. Thời giờ làm việc ban đêm

8.2. Các loại thời giờ nghỉ ngơi

8.1. Những vấn đề chung về bảo hộ lao động

8.2. Những nguyên tắc cơ bản của pháp luật bảo hộ lao động

8.3. Nội dung chế độ bảo hộ lao động

Chương 9. Bảo hộ lao động

9.1. Khái quát về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

9.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

9.1.2. Cơ sở của việc quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

9.1.3. Nguyên tắc pháp lý cơ bản của thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

9.2. Các quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

9.2.1. Các loại thời giờ làm việc

9.2.2. Thời giờ làm việc có hưởng lương còn bao gồm cả những loại thời giờ sau

9.2.3. Thời giờ làm thêm

9.2.4. Thời giờ làm việc ban đêm

9.2. Các loại thời giờ nghỉ ngơi

9.1. Những vấn đề chung về bảo hộ lao động

9.2. Những nguyên tắc cơ bản của pháp luật bảo hộ lao động

9.3. Nội dung chế độ bảo hộ lao động

Chương 10: Tranh chấp lao động và đình công

10.1. Khái quát về tranh chấp lao động

10.1.1. Định nghĩa

10.1.2. Đặc điểm của TCLĐ

10.1.3. Phân loại TCLĐ

10.1.4. Nguồn gốc, nguyên nhân của TCLĐ và sự ảnh hưởng của TCLĐ đối với các bên và đối với nền kinh tế-xã hội

10.2. Giải quyết tranh chấp lao động theo pháp luật Việt Nam

10.2.1. Thương lượng tranh chấp lao động

10.2.2. Hoà giải tranh chấp lao động

10.2.3. Giải quyết TCLĐ tại Trọng tài lao động

10.2.4. Giải quyết tranh chấp lao động tại toà án nhân dân

10.3. Đình công

10.3.1. Khái quát về đình công

10.3.2. Giải quyết đình công theo pháp luật Việt Nam

V. Phương pháp đánh giá học phần

1. Điểm đánh giá quá trình

Bao gồm:

- Điểm chuyên cần: Điểm danh, tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập trên lớp; trọng số 20%

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 03 bài trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần:

Hình thức thi: tự luận, trọng số 50%

VI. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp;
- Hỏi - đáp trực tiếp;
- Giao bài đọc về nhà;
- Hướng dẫn tự học.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham gia nghe giảng;
- Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan, từ đó phát triển giả thuyết và đặt câu hỏi;
- Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp;
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

VII. Tài liệu học tập

1. Tài liệu chính

[1]. *Giáo trình luật lao động*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018.

2. Tài liệu tham khảo

[3]. Bộ Luật Lao động 2020

[4]. Luật công đoàn năm 2015

[5]. Luật Việc làm năm 2015

[6]. Nghị định 05/2015/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động

[7]. Nghị định 148/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 05/2015/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật lao động

[8]. Nghị định 03/2014/NĐ-CP hướng dẫn BLLĐ về việc làm

[9]. Nghị định 85/2015/NĐ-CP quy định chi tiết Bộ luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ

[10]. Nghị định 49/2013/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động về tiền lương

[11]. Nghị định 121/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 49/2013/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật lao động về tiền lương

[12]. Nghị định 44/2013/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động về hợp đồng lao động

[13]. Nghị định 45/2013/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động

[14]. Nghị định 46/2013/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật lao động về tranh chấp lao động

[15]. Nghị định 41/2013/NĐ-CP hướng dẫn Điều 220 của Bộ luật lao động về Danh mục đơn vị sử dụng lao động không được đình công và giải quyết yêu cầu của tập thể lao động ở đơn vị sử dụng lao động không được đình công.

TP.Hồ Chí Minh , ngày tháng năm 2021

**TRƯỞNG KHOA
KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH**

Giảng viên biên soạn